

Số: 02/2025/QĐST-KDTM

Hưng Yên, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 03/2025/TLST- KDTM ngày 24 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 15/8/2025 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V (V1)**

Địa chỉ: Số H L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Đức L – Trưởng phòng xử lý nợ phản ứng nhanh KHDN MB2.

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Phan Văn N, ông Trần Văn H.

- **Bị đơn: Công ty TNHH L2**

Địa chỉ: Lô C, cụm C, xã V, tỉnh Hưng Yên

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lương Phú L1 – Chủ tịch Hội đồng thành viên kiêm Giám đốc.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Lương Phú L1, sinh năm 1978

Địa chỉ: Tổ E, phường T, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền của ông L1: Ông Phạm H1 – Văn phòng Luật sư Phạm H1 và Cộng sự.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công ty TNHH L2 có nghĩa vụ thanh toán cho **Ngân hàng TMCP V** số tiền tạm tính đến ngày 15/8/2025 là **3.567.348.258đ** (Ba tỷ năm trăm sáu mươi bảy triệu ba trăm bốn mươi tám ngàn hai trăm năm mươi tám đồng), trong đó:

Nợ gốc là 3.380.121.027 đồng,

N1 lãi trong hạn là 17.831.755 đồng,

N1 lãi quá hạn là 169.395.476 đồng.

Và toàn bộ khoản lãi phát sinh kể từ sau ngày 15/8/2025 theo quy định của Hợp đồng vay vốn đã ký cho đến ngày Công ty TNHH L2 thanh toán hết nợ cho V1.

2.2. Trường hợp Công ty TNHH L2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho V1 thì V1 có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là Hệ thống máy móc theo Hợp đồng thế chấp CLC-22008-2009796-HDTC-01 ngày 01/7/2024 để thu hồi nợ.

2.3. Ông Lương Phú L1 phải có trách nhiệm trả nợ thay cho Công ty TNHH L2 toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi theo Hợp đồng tín dụng và các văn bản tín dụng liên quan nếu Công ty TNHH L2 không trả nợ được cho V1. Trường hợp ông Lương Phú L1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng V1 thì Ngân hàng V1 có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền tiến hành xác minh, kê biên, thu giữ và xử lý các tài sản thuộc quyền sở hữu/sử dụng của ông Lương Phú L1 để thu hồi nợ cho V1.

2.2 Về án phí:

- Công ty TNHH L2 tự nguyện chịu toàn bộ án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là 51.673.482đ (Năm mươi một triệu sáu trăm bảy mươi ba ngàn bốn trăm tám mươi hai đồng)

- Trả lại Ngân hàng TMCP V số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) là tiền tạm ứng án phí mà ngân hàng đã nộp theo biên lai số 0000432 ngày 24 tháng 6 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình nay là phòng thi hành án khu vực 6 – Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND khu vực 6;
- Phòng THADS khu vực 6;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng Tòa án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Nhi

